

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83,
Điều 84, Điều 116, Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 181/2021/HNST ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 07.07 tầng 7, Block Era EB2, Chung cư K, đường 15B, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 07.07 tầng 7, Block Era EB2, Chung cư K, đường 15B, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Vũ Văn Đ và bà Đinh Thị H qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 1997 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 267, quyển số 7, đăng ký ngày 22/8/1997 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T).

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận. Mặc dù ông

bà đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Ông bà sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay.

Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Vũ Văn Đ và bà Đinh Thị H có 01 (Một) con chung là Vũ Chí Thảo (nam), sinh ngày 15/01/2010. Sau khi ly hôn, cả hai thống nhất giao con chung cho bà Hà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Đồng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 5/2021. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ Văn Đ và bà Đinh Thị H xác nhận không có nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Ông Vũ Văn Đ và bà Đinh Thị H chịu lệ phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn Đ và bà Đinh Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 267, quyển số 7, đăng ký ngày 22/8/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa).

1.2. Về con chung: Ông Vũ Văn Đ và bà Đinh Thị H có 01 (Một) con chung là Vũ Chí Thảo (nam), sinh ngày 15/01/2010.

Giao con chung cho bà Hà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Đồng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 5/2021 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Vũ Văn Đ chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Đồng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Ông Vũ Văn Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ Văn Đ và bà Đinh Thị H xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Văn Đ và bà Đinh Thị H chịu lệ phí sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0042495 ngày 06 tháng 04 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thom).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Phương